TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 458/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 19 tháng 08 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 538/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1.Chị **Trần Thị O** – sinh năm 1979. Căn cước công dân số: 035179001xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/4/2021.

2. Anh **Lê Văn T** – sinh năm 1978. Căn cước công dân số: 037078003xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/4/2021.

Cùng nơi thường trú: Tổ 2, phường H, quận H, thành phố H.

Cùng chỗ ở: Số 36, ngõ 37, phố B, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị O và anh Lê Văn T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh N ngày 10/11/2005 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị O, anh Lê Văn T có 02 con chung Lê Trần Thảo N, sinh ngày 10/5/2006 và Lê Nguyên C, sinh ngày 14/11/2007. Sau ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị O trực tiếp nuôi con chung và chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản): Chị Trần Thị O, anh Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Trần Thị O, anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị O tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Lê Văn T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị O và anh Lê Văn T.**

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị O và anh Lê Văn T xác nhận cả 02 con chung là Lê Trần Thảo N, sinh ngày 10/5/2006 và Lê Nguyên C, sinh ngày 14/11/2007. (Hiện nay sức khỏe của các con bình thường).

Sau ly hôn, giao chị Trần Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung Lê Trần Thảo N và Lê Nguyên C kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Văn T cho đến khi có sự thay đổi mới.

Anh Lê Văn T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

1.3.Về tài sản chung (Động sản và bất động sản): Chị Trần Thị O, anh Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Trần Thị O, anh Lê Văn T không yêu cầu nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị O tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số 0033581 ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Trần Thị O đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- *Viện kiểm sát nhân dân quận H;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận H;*
- *UBND xã K, huyện Y, tỉnh N (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 45/2005, quyển số 01/2005 ngày 10/01/2005);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế H